

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS NGÔ TẤT TỐ

Loại hình: Tích hợp

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	ĐTB Tích hợp	UTKK	Tổng điểm thường	Tổng điểm tích hợp
1	139144	5	NGUYỄN HÒA BÌNH	06/09/2004	Nam	9A12	7.5	6.5	5	9.6	0	31.5	38.2
2	139168	6	PHÙNG ĐĂNG	27/06/2004	Nam	9A12	5.75	7.5	6.75	9.9	0	32.5	39.8
3	139180	6	NGUYỄN CHÍ DŨNG	19/11/2004	Nam	9A12	6	6.5	6	9.9	0	30.5	38.3
4	139208	8	NGUYỄN TRẦN BẢO HÂN	08/08/2004	Nữ	9A12	6	8.25	7	9.9	0	34.25	41.05
5	139225	8	LÊ THÁI HIỂN	16/05/2004	Nam	9A12	7	8	7.5	10	0	37	42.5
6	139238	9	PHẠM MINH HÙNG	04/10/2004	Nam	9A12	5.5	6	4.25	9.7	0	25.5	35.15
7	139264	10	PHẠM TÀI HUY	16/01/2004	Nam	9A12	7	5.75	7.5	9.3	0	34.75	38.85
8	139273	10	TRẦN HỨA GIA HY	19/12/2004	Nam	9A12	7.5	7.5	6.75	9.9	0	36	41.55
9	139277	10	ĐỖ LÊ VIỆT KHẢI	26/03/2004	Nam	9A12	6.5	8.25	5.75	9.9	0	32.75	40.3
10	139312	12	NGUYỄN PHÚC ĐĂNG KHOA	04/01/2004	Nam	9A12	7.25	6.75	6.25	9.9	0	33.75	40.05
11	139366	14	TRẦN NGỌC KHÁNH LINH	26/12/2004	Nữ	9A12	7.25	7	9.5	9.7	0	40.5	43.15
12	139470	18	TẠ NGỌC HOA NGUYỄN	27/10/2004	Nữ	9A12	7.25	8.75	8	9.9	0	39.25	43.8
13	139541	21	LŨ NGUYỄN MINH PHÚC	08/07/2004	Nam	9A12	7	4.5	5.25	9.5	0	29	35.75
14	139560	22	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	26/07/2004	Nữ	9A12	7	6.5	7.25	10	0	35	40.75
15	139579	23	VÕ PHẨM MINH QUÂN	23/03/2004	Nam	9A12	5.25	7.5	5	8.4	0	28	34.55
16	139606	24	TRẦN KỲ SÁNG	05/05/2004	Nam	9A12	5	6.25	6.5	8.9	1	30.25	35.55
17	139651	26	LÊ NGUYỄN QUỐC THỊNH	10/04/2004	Nam	9A12	7.25	9.25	7.5	9.7	0	38.75	43.4
18	139685	27	NGUYỄN BẢO THUẬN	01/01/2004	Nam	9A12	5.5	5	9.5	9.2	0	35	38.4
19	139697	28	PHẠM ĐĂNG THUYỀN	27/05/2004	Nam	9A12	5	9.25	5.5	9.9	0	30.25	39.55
20	139699	28	LUYỆN HOÀNG THY	20/09/2004	Nữ	9A12	6.75	5.75	7.5	9.9	0	34.25	39.8
21	139719	29	HUỲNH NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	30/04/2004	Nữ	9A12	7	9	4.5	9.9	0	32	40.3
22	139754	30	NGUYỄN QUANG TRÍ	04/03/2004	Nam	9A12	7.5	7	7.75	9.9	0	37.5	42.05
23	139781	31	BÙI QUỐC TUẤN	18/06/2004	Nam	9A12	5	7.25	5.25	9.7	0	27.75	36.9
24	139821	33	TRƯƠNG HOÀNG VŨ	16/01/2004	Nam	9A12	7	8	9.25	9.8	0	40.5	43.85
25	139843	34	TRƯƠNG KHÁNH VY	02/11/2004	Nữ	9A12	7.25	6.5	7.75	10	0	36.5	41.5
Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.													